

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÌNH LẬP  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 16-4-2024  
V/v Tranh chấp ly hôn,  
nuôi con chung và vay nợ chung

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Chung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Mai Xuân Tú

Bà Hoàng Thị Thanh Hòa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Triệu Trung Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2023/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung và vay nợ chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Lã Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

**- Bị đơn:** Anh Đặng Văn M, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng Chính sách xã hội. Địa chỉ trụ sở chính: Số \*, phố L, phường H, quận M, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Việt Q - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Khu \*, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Ủy quyền cho ông Lương Cao C – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện

Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn (theo Văn bản ủy quyền số 02/QĐ-NHCS, ngày 02/01/2024), vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lã Thị T trình bày:

Chị Lã Thị T với anh Đặng Văn M được hai bên gia đình tổ chức làm đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và về chung sống với nhau từ năm 2005, nhưng đến năm 2008 mới đi làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyền số 01/2008, ngày 11/4/2008 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn). Trước khi kết hôn hai vợ chồng chị Lã Thị T được tự do tìm hiểu nhau, rồi mới kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2015 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, lý do là hai vợ chồng tính tình không hợp, luôn bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong gia đình, nên thường xuyên cãi, chửi nhau, đánh nhau, anh Đặng Văn M không chịu tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu say, đi sớm về khuya, đập phá đồ đạc trong gia đình, chị Lã Thị T có khuyên bảo nhưng anh Đặng Văn M cũng không nghe. Đến tháng 10/ 2023 chị Lã Thị T đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ chị Lã Thị T tại thôn N, nay là thôn T, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn sinh sống từ đó cho đến nay. Chị Lã Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Lã Thị T được ly hôn với anh Đặng Văn M. Về con chung: Vợ chồng chị Lã Thị T có 02 người con chung là Đặng Thị Quỳnh T, sinh ngày 26/9/2005 và Đặng Hương M, sinh ngày 28/12/2006. Khi ly hôn chị Lã Thị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Hương M đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh Đặng Văn M phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Đặng Thị Quỳnh T hiện đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Do hai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Vợ chồng chị Lã Thị T có vay nợ Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn với số tiền là 100.000.000 đồng, theo khế ước số 6600000721380937, ngày 08/10/2021, thời hạn trả nợ là ngày 08/10/2028. Khi ly hôn chị Lã Thị T sẽ có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, không yêu cầu anh Đặng Văn M trả. Chị Lã Thị T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì anh Đặng Văn M đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không hợp tác và vẫn cố tình vắng mặt.

Bị đơn anh Đặng Văn M trình bày tại biên bản lấy lời khai: Anh Đặng Văn M tổ chức làm đám cưới với chị Lã Thị T theo phong tục tập quán của địa phương khoảng năm 2004, việc tổ chức đám cưới do hai bên gia đình sắp đặt,

sau đó anh Đặng Văn M và chị Lã Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 11/4/2008, việc kết hôn là tự nguyện không bị ai ép buộc, lừa dối. Mới đầu chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, đến giữa năm 2022 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, lý do là tính tình vợ chồng không hòa hợp, đến giữa năm 2023 vợ chồng chính thức sống ly thân với nhau cho đến nay. Anh Đặng Văn M xác định vẫn còn tình cảm với chị Lã Thị T, nhưng chị Lã Thị T yêu cầu ly hôn anh Đặng Văn M cũng đồng ý. Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là Đặng Thị Quỳnh T, sinh ngày 26/9/2005 và Đặng Hương M, sinh ngày 28/12/2006. Khi ly hôn chị Lã Thị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Hương M, không yêu cầu anh Đặng Văn M cấp dưỡng anh Đặng Văn M đồng ý. Về tài sản chung: Khi ly hôn chị Lã Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết anh Đặng Văn M đồng ý. Về nợ chung: Chị Lã Thị T đứng tên vay Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn với số tiền là 100.000.000 đồng. Chị Lã Thị T tự nguyện chịu trả toàn bộ tiền nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng anh Đặng Văn M đồng ý, vì anh Đặng Văn M xác định phần nợ này chị Lã Thị T tự vay về để sử dụng mục đích riêng, nên chị Lã Thị T phải tự có trách nhiệm trả toàn bộ.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn trình bày ý kiến tại Công văn số 11/CV-NHCS, ngày 26/02/2024: Ngân hàng chính sách xã hội - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đồng ý với yêu cầu của chị Lã Thị T là sau khi ly hôn chị Lã Thị T có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn theo đúng các khế ước đã ký kết với Ngân hàng.

Tại biên bản xác minh ngày 20/3/2024 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, xác định: Anh Đặng Văn M và chị Lã Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 11/4/2008 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, trước và sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống với nhau tại Thôn K, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Về con chung: Có 02 người con chung là Đặng Thị Quỳnh T, sinh ngày 26/9/2005 đã trưởng thành và Đặng Hương M, sinh ngày 28/12/2006 hiện đang học lớp 12 không bị ai hành hạ ngược đãi. Về điều kiện nuôi con chị Lã Thị T và anh Đặng Văn M đều có đủ điều kiện để nuôi con, không ai bị hạn chế về quyền nuôi con. Về tài sản chung vợ chồng không có đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, tiến hành thu thập chứng cứ, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai nguyên đơn và con chung theo quy định, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa

Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Viện kiểm sát không có đề nghị, kiến nghị gì.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân, xử cho chị Lã Thị T ly hôn anh Đặng Văn M; về con chung, khi ly hôn giao cho chị Lã Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Hương M, sinh ngày 28/12/2006 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Đặng Văn M, không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Lã Thị T không yêu cầu; về tài sản chung không xem xét giải quyết do chị Lã Thị T và anh Đặng Văn M không yêu cầu; về vay nợ chung chị Lã Thị T là người có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo Khế ước số 6600000721380937, ngày vay là 08/10/2021, thời hạn trả nợ là ngày 08/10/2028 (vay tại Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn); về án phí nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn án phí nên đề nghị Tòa án miễn án phí cho nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung và vay nợ chung, bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án anh Đặng Văn M không có mặt theo yêu cầu của Tòa án chị Lã Thị T và anh Đặng Văn M đều đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy chị Lã Thị T và anh Đặng Văn M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, theo Giấy

chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01/2008, ngày 11/4/2008 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, việc kết hôn là tự nguyện không ai bị ép buộc nên được coi là hôn nhân hợp pháp; sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2015 thì vợ chồng chị Lã Thị T bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, đến cuối năm 2023 chị Lã Thị T đã sống ly thân với anh Đặng Văn M, chị Lã Thị T yêu cầu được ly hôn, anh Đặng Văn M cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Lã Thị T và anh Đặng Văn M đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lã Thị T.

[4] Về con chung, chị Lã Thị T và anh Đặng Văn M có 02 người con chung là Đặng Thị Quỳnh T, sinh ngày 26/9/2005 đã trưởng thành và Đặng Hương M, sinh ngày 28/12/2006. Khi ly hôn chị Lã Thị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Hương M, không yêu cầu anh Đặng Văn M cấp dưỡng nuôi con, còn cháu Đặng Thị Quỳnh T hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử thấy việc giao cho chị Lã Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Đặng Hương Mai cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với nguyện vọng của con và phù hợp với điều kiện nuôi con của chị Lã Thị T, anh Đặng Văn M cũng đồng ý. Chị Lã Thị T không yêu cầu anh Đặng Văn M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với điều kiện thực tế của anh Đặng Văn M. Anh Đặng Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Chị Lã Thị T và anh Đặng Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Vay nợ chung: Chị Lã Thị T có đứng tên vay nợ Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn với số tiền là 100.000.000 đồng, theo Khế ước số 6600000721380937, ngày 08/10/2021, thời hạn trả nợ là ngày 08/10/2028, chị Lã Thị T và anh Đặng Văn M đều xác định là khoản vay chị Lã Thị T sử dụng riêng nên khi ly hôn chị Lã Thị T có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, không yêu cầu anh Đặng Văn M trả. Tại Công văn số 11/CV-NHCS, ngày 26/02/2024, Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đồng ý cho chị Lã Thị T có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ gốc và lãi phát sinh theo đúng Khế ước đã ký kết với Ngân hàng. Hội đồng xét xử xác định khi ly hôn chị Lã Thị T là người có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo Khế ước số 6600000721380937, ngày vay là 08/10/2021, thời hạn trả nợ là ngày 08/10/2028.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Lã Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng chị Lã Thị T là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lã Thị T ly hôn anh Đặng Văn M (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01/2008, ngày 11/4/2008 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về con chung:

Giao cho chị Lã Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Đặng Hương M, sinh ngày 28/12/2006 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Đặng Văn M không cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung : Không giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

4. Về vay nợ chung: Chị Lã Thị T là người có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo Khế ước số 6600000721380937, ngày vay là 08/10/2021, thời hạn trả nợ là ngày 08/10/2028 (vay tại Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Chị Lã Thị T được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Trả lại cho chị Lã Thị T số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23, số 0002765, ngày 19/12/2023, tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập;
- Chi cục THADS huyện Đình Lập;
- Các đương sự;
- UBND xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Công Chung**